



HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC XUYÊN THÁI BÌNH DƯƠNG (TPP)

Những điều doanh nghiệp cần biết

Nguyễn Thị Thu Trang
Trung tâm WTO và Hội nhập - VCCI

A large school of fish swimming in deep blue water towards a bright light source.

TPP là gì và sẽ thế nào?

Giới thiệu chung về TPP

**Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới,
tiêu chuẩn cao**

□ 12 Thành viên

- 07 đối tác “cũ”
- 04 đối tác mới: Hoa Kỳ, Canada, Mexico, Peru

Trans-Pacific Partnership Member Countries

CHINA
(Non-member)

JAPAN

VIETNAM

BRUNEI

MALAYSIA

SINGAPORE

AUSTRALIA

NEW ZEALAND

CANADA

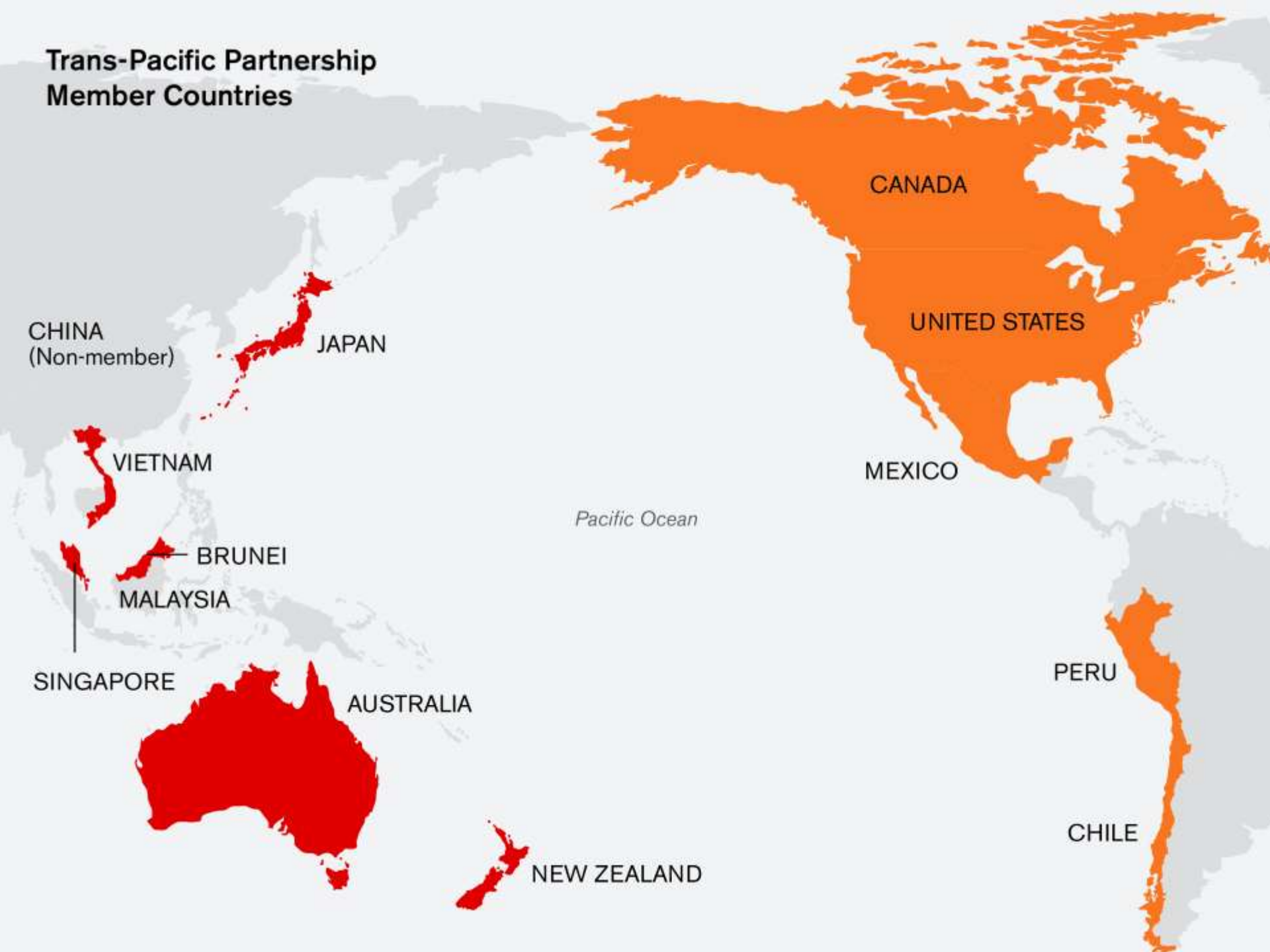
UNITED STATES

MEXICO

PERU

CHILE

Pacific Ocean



Giới thiệu chung về TPP

Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, tiêu chuẩn cao

☐ 30 Chương:

- Các vấn đề thương mại truyền thống (hàng hóa, dịch vụ...)
- Các vấn đề thương mại mới (DNNN, Mua sắm công...)
- Các vấn đề liên quan đến thương mại (Lao động, Môi trường...)
- Các vấn đề cải thiện môi trường kinh doanh (liên chính, cạnh tranh, hợp tác và hỗ trợ năng lực, SME...)

Giới thiệu chung về TPP

- ❑ Ký chính thức: **4/2/2016**
- ❑ Giai đoạn phê chuẩn nội bộ: **khoảng 2 năm**
- ❑ **3 cách để có hiệu lực:**
 - Hiệu lực đương nhiên?
 - Hiệu lực có điều kiện?
- ❑ **Có thể thay đổi trong tương lai không?**
 - Số lượng Thành viên?
 - Nội dung cam kết?

Ưu đãi thuế quan trong TPP



Thuế nhập khẩu

❑ Biểu cam kết thuế quan

- Biểu chung: **07 nước** (trong đó có Việt Nam)
- Biểu riêng: **05 nước** (trong đó có Hoa Kỳ)

❑ Các mức cam kết

- Cam kết loại bỏ thuế quan **ngay**;
- Cam kết loại bỏ thuế quan theo **lộ trình**: chủ yếu lộ trình 3-7 năm; các trường hợp lộ trình là 10, 15 năm, cá biệt trên 20 năm;
- Cam kết **hạn ngạch** thuế quan

Thuế nhập khẩu

Các nước mở cho Việt Nam

- Xóa bỏ thuế quan **ngay** cho khoảng từ **78-95%** số dòng thuế
- **Đến cuối lộ trình** giảm thuế, sẽ xóa bỏ đến **97-100%** số dòng thuế
- Lộ trình xóa bỏ thuế: đối với hàng hóa thông thường là khoảng từ 5-10 năm, đối với hàng hóa nhạy cảm là trên 10 năm hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan.

Thuế nhập khẩu

Việt Nam mở cho các nước

- **65,8%** số dòng thuế sẽ được loại bỏ **ngay**
- **86,5%** số dòng thuế có thuế suất 0% vào **năm thứ 4**
- **97,8%** số dòng thuế có thuế suất 0% vào **năm thứ 11**
- Các mặt hàng còn lại cam kết xóa bỏ thuế nhập khẩu với lộ trình xóa bỏ thuế tối đa vào **năm thứ 16** hoặc theo **hạn ngạch thuế quan**

Thuế xuất khẩu

- Sẽ loại bỏ dần trong **5-15 năm**
- Cuối lộ trình: chỉ còn giữ quyền đánh thuế xuất khẩu với **70 sản phẩm** (nhóm khoáng sản thô, kim loại quý)

Quy tắc xuất xứ

- **Hệ thống quy tắc xuất xứ chung đối với toàn khối TPP**
 - Cách xác định xuất xứ chung
 - Hàng hóa có xuất xứ TPP được hưởng ưu đãi ở tất cả các nước TPP
- **03 trường hợp:**
 - Xuất xứ thuần túy
 - Sản xuất tại và từ nguyên liệu có xuất xứ TPP
 - Sản xuất tại TPP và sử dụng nguyên liệu không có xuất xứ TPP nhưng đáp ứng các quy tắc xuất xứ TPP.

Quy tắc xuất xứ

Trường hợp hàng hóa sản xuất tại TPP có một phần nguyên liệu không có xuất xứ TPP

➤ **Quy tắc cụ thể:**

- Phụ lục về Quy tắc xuất xứ cụ thể cho từng nhóm hàng hóa Chương 3;
- Quy tắc xuất xứ riêng đối với hàng dệt may Chương 4;

➤ **03 phương pháp tính toán chủ yếu:**

- Chuyển đổi mã HS
- Hàm lượng giá trị nội khối
- Công đoạn sản xuất

Thủ tục chứng nhận xuất xứ

❖ Cơ chế tự chứng nhận xuất xứ

- Bởi nhà sản xuất
- Bởi nhà nhập khẩu
- Bởi nhà xuất khẩu

Thủ tục chứng nhận xuất xứ

❖ Bảo lưu của Việt Nam

- *Đối với hàng nhập khẩu*: Chưa áp dụng cơ chế “nhà nhập khẩu tự chứng nhận xuất xứ” trong **05 năm**
- *Đối với hàng xuất khẩu*: Áp dụng **song song** cơ chế Cơ quan có thẩm quyền cấp chứng nhận và nhà xuất khẩu tự chứng nhận trong 05 năm

❖ Thời hạn

- Có thể nộp chứng nhận xuất xứ để hưởng ưu đãi trong vòng **01 năm** kể từ ngày nhập khẩu

Dệt may

Bộ quy tắc xuất xứ riêng

- Nguyên tắc chung:

“Từ sợi trở đi” = “Quy tắc 03 công đoạn”

- Các ngoại lệ:

- 03 mặt hàng áp dụng quy tắc 02 công đoạn (cắt và may)
- Tỷ lệ tối thiểu
- Danh mục nguồn cung thiếu hụt
- Cơ chế một đổi một

Dệt may

Biện pháp tự vệ đặc biệt

- Hàng dệt may nhập khẩu gia tăng gây thiệt hại/đe dọa thiệt hại nghiêm trọng
- Tham vấn
- Ngừng ưu đãi thuế quan (về thuế MFN)

Các biện pháp phi thuế trong TPP



Các biện pháp hạn chế xuất nhập khẩu

- Cấm các biện pháp có tính hạn chế XNK (liệt kê)
- Việt Nam: Bảo lưu các biện pháp theo Nghị định 187/2013/NĐ-CP và Thông tư 04/2014/TT-BCT
 - Cấm nhập khẩu phương tiện vận tải tay lái nghịch, phương tiện vận tải cũ trên 5 năm, một số sản phẩm đã qua sử dụng (quần áo, giày dép, đồ gỗ, laptop, thiết bị y tế, xe ba bánh...)
 - Cấm xuất khẩu gỗ tròn, gỗ xẻ từ rừng tự nhiên, sản phẩm gỗ (trừ đồ gỗ thủ công, sản phẩm từ gỗ rừng trồng, gỗ nhập khẩu...)

Các biện pháp phòng vệ thương mại

➤ **Biện pháp tự vệ**

- Biện pháp tự vệ toàn cầu: có thể loại trừ hàng xuất xứ TPP
- Biện pháp tự vệ trong giai đoạn chuyển đổi: Tự vệ chỉ với hàng hóa từ một hoặc các nước TPP

➤ **Biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp**

- Cơ bản không có gì mới
- Ghi nhận một số thông lệ về hợp tác, minh bạch

Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT)

❑ Tiếp tục khẳng định các nghĩa vụ trong WTO

❑ Một số cam kết mới:

- Quy trình đánh giá sự phù hợp: Không yêu cầu các tổ chức đánh giá phải đặt trụ sở hoặc có VP tại nước sở tại
- Những hạn chế đối với các biện pháp TBT cho một số loại sản phẩm cụ thể (rượu vang và đồ uống chưng cất, mỹ phẩm...)

Biện pháp an toàn thực phẩm, kiểm dịch động thực vật (SPS)

- **Nhắc lại các nghĩa vụ trong WTO**
- **Những cam kết mới:**
 - Quy trình phân tích khoa học và rủi ro: dựa trên các tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế
 - Kiểm tra chuyên ngành SPS khi nhập khẩu: gắn với những nguy cơ nhất định, thực hiện nhanh chóng, đúng phương pháp - thiết bị theo các tiêu chuẩn phòng thí nghiệm quốc tế
 - Quyền áp dụng biện pháp SPS khẩn cấp



Dịch vụ và Đầu tư

Nguyên tắc chung

- ❑ Phương pháp đàm phán mở cửa: **chọn – bỏ**
- ❑ Nguyên tắc về dịch vụ qua biên giới
 - Đối xử quốc gia (NT)
 - Đối xử tối huệ quốc (MFN)
 - Tiếp cận thị trường (Market Access): không áp đặt hạn chế số lượng
 - Hiện diện thương mại (Local presence): không áp đặt điều kiện hiện diện tại nước sở tại
 - Một số yêu cầu khác

Nguyên tắc chung

□ Nguyên tắc về đầu tư

- NT và MFN
- Yêu cầu hoạt động (Performance Requirements)
- Chuẩn đối xử tối thiểu (Minimum Standard of Treatment)
- Nhân sự quản lý cao cấp và ban lãnh đạo
- Một số nguyên tắc khác

Các ngoại lệ/bảo lưu

❑ Các trường hợp không áp dụng (chung)

- Danh sách dịch vụ qua biên giới được loại trừ
- Danh sách đầu tư được loại trừ

❑ Danh mục các biện pháp không tương thích (riêng từng nước)

- Phụ lục I: Biện pháp hiện hành được tiếp tục áp dụng
- Phụ lục II: Biện pháp được phép áp dụng hiện tại hoặc trong tương lai

❑ Các bảo lưu riêng từng nước

- Việt Nam: Bảo lưu đối với 3 năm liên quan tới Phụ lục I

Ví dụ

Ví dụ một số lĩnh vực dịch vụ qua biên giới Việt Nam bảo lưu một số biện pháp không tương thích

- **Bảo lưu theo Phụ lục I:** Dịch vụ pháp lý, kiểm toán, viễn thông, giải trí, văn hóa và thể thao, phân phối năng lượng (services indentical to energy distribution)
- **Bảo lưu theo Phụ lục II:** Dịch vụ vận tải, phân phối, viễn thông, giáo dục, biểu diễn nghệ thuật và mỹ thuật, di sản văn hóa, nghe nhìn, du lịch và các dịch vụ liên quan, sức khỏe và xã hội, dịch vụ giải trí, dịch vụ văn hóa và thể thao, dịch vụ vận tải, dịch vụ xổ số, cá cược và đánh bạc, dịch vụ chuyên môn (Profesional services), dịch vụ công

Ví dụ

Ví dụ một số biện pháp không tương thích trong đầu tư của Việt Nam

- ✓ Các Dịch vụ chuyên môn: pháp lý, kiểm toán, thú y, phân tích và thử nghiệm kỹ thuật,
- ✓ Dịch vụ phân phối
- ✓ Viễn thông, Nghe nhìn, Giải trí, Trò chơi điện tử,
- ✓ Giáo dục đào tạo
- ✓ Du lịch và dịch vụ liên quan
- ✓ Vận tải (hàng không, hàng hải, thủy nội địa, đường sắt, đường bộ, cảng)
- ✓ Dịch vụ sản xuất (gia công)
- ✓ Năng lượng, Mỏ, Khí
- ✓ Xuất nhập khẩu
- ✓ Bất động sản
- ✓ Mọi vấn đề liên quan tới Đất đai...

Cơ chế GQCT Nhà nước – Nhà đầu tư nước ngoài (ISDS)

➤ Ai được quyền kiện:

- Nhà đầu tư TPP (nhân danh mình, DN mình có vốn)
- Trừ Việt Kiều có quốc tịch VN; nhà đầu tư TPP chỉ có khoản đầu tư ở VN

➤ Chủ thể bị kiện:

- Cơ quan NN (trung ương, địa phương);
- DNNN, chủ thể khác thực hiện chức năng do Cơ quan NN ủy quyền;

➤ Căn cứ khởi kiện:

- 2 điều kiện: (i) Vi phạm (nghĩa vụ Chương đầu tư TPP, Giấy phép đầu tư, Hợp đồng đầu tư); (ii) Nhà đầu tư chịu thiệt hại;
- Chấp thuận bị kiện của Nhà nước: tự động (trừ trường hợp liệt kê)

Cơ chế GQCT Nhà nước – Nhà đầu tư nước ngoài (ISDS)

- **Thời hiệu khởi kiện:** 3,5 năm kể từ ngày Nhà đầu tư biết về vi phạm của Nhà nước và biết về thiệt hại
- **Cơ quan giải quyết tranh chấp:** ICSID, UNCITRAL, bất kỳ nếu thống nhất được;
- **Thủ tục tố tụng:** Khá chi tiết (tăng minh bạch, hạn chế khiếu kiện vô lý)



Mua sắm công và Doanh nghiệp Nhà nước

Mua sắm công

Diện điều chỉnh

1. Danh mục riêng của VN:

- Liệt kê tên cơ quan (đơn vị): 21 Bộ ngành TW, 38 Đơn vị sự nghiệp
- Loại hàng hóa, dịch vụ;
- Ngưỡng trị giá: Xác định theo loại hàng hóa, dịch vụ và Cơ quan mua sắm

2. Không thuộc các ngoại lệ: Biện pháp bảo vệ đạo đức, trật tự, an toàn xã hội, tính mạng sức khỏe...

3. Không phải các trường hợp loại trừ: Thỏa thuận phi hợp đồng, hoạt động liên quan tới chức năng tài chính của NN...

Mua sắm công

Nguyên tắc áp dụng chung

- Minh bạch
- Không phân biệt đối xử
- Bắt buộc sử dụng đấu thầu rộng rãi
- Áp dụng các biện pháp Liêm chính
- Sử dụng phương tiện điện tử

Nguyên tắc riêng

- Cho đấu thầu rộng rãi
- Cho đấu thầu lựa chọn (đấu thầu rộng rãi theo danh sách ngắn)
- Cho đấu thầu hạn chế (chỉ định thầu)

Doanh nghiệp nhà nước (DNNN)

Diện điều chỉnh

DN hội tụ đủ 03 điều kiện:

- Vốn Nhà nước từ **50%** trở lên hoặc NN kiểm soát **50%** phiếu;
- Hoạt động kinh doanh là chủ yếu
- Ngưỡng doanh thu: 5 năm đầu: **15.700 tỷ VND/năm** trong cả 3 năm liền trước (riêng cho VN); các năm tiếp theo: theo ngưỡng chung của TPP

Không thuộc các trường hợp được loại trừ:

Danh sách liệt kê chung cho toàn TPP

- Loại hoạt động
- Lĩnh vực
- Loại DNNN

Doanh nghiệp nhà nước (DNNN)

Nghĩa vụ đối với DNNN thuộc diện điều chỉnh

- Phải hoạt động dựa trên tính toán thương mại thuần túy
- Không được phân biệt đối xử khi mua bán hàng hóa, dịch vụ
- Phải tuân thủ các nghĩa vụ của Hiệp định khi được Nhà nước ủy quyền

Việt Nam có bảo lưu một số nghĩa vụ trong các trường hợp:

- DNNN sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô
- DNNN sản xuất, kinh doanh vì mục tiêu phát triển vùng sâu, vùng xa
- Ưu tiên SME
- DNNN trong lĩnh vực truyền thông, in, xuất bản
- Bảo lưu riêng với một số DNNN liệt kê (Petrovietnam, EVN, SCIC, Vinacomin, DATC, Banknet, VDB, Agribank...)

Doanh nghiệp nhà nước (DNNN)

Nghĩa vụ của Nhà nước đối với DNNN

- Không hỗ trợ phi thương mại riêng/chủ yếu cho DNNN đến mức có thể gây ra tác động tiêu cực tới lợi ích của Thành viên TPP khác
- Cơ quan hành chính phải hành xử khách quan trong quản lý, điều hành DNNN
- Tòa án nội địa phải xử lý các khiếu kiện đối với DNNN nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ mình
- Minh bạch hóa các thông tin cơ bản về DNNN: VN có bảo lưu 5 năm và 6 tháng

Sở hữu trí tuệ



Sở hữu trí tuệ

➤ Các cam kết chung

- Gia nhập các Công ước về SHTT
- Nguyên tắc (NT, minh bạch)
- Hợp tác

➤ Cam kết về Tiêu chuẩn bảo hộ các quyền SHTT

- Nhãn hiệu
- Chỉ dẫn địa lý
- Sáng chế
- Quyền tác giả, quyền liên quan
- Kiểu dáng công nghiệp

➤ Bảo hộ SHTT đối với một số sản phẩm đặc thù

- Dược phẩm
- Nông hóa phẩm

➤ Cam kết về thực thi quyền SHTT

- Tội hình sự
- Thủ tục xử lý

Sở hữu trí tuệ

☐ Nhãn hiệu

- Bảo hộ cả âm thanh, khuyến khích bảo vệ cả mùi
- Nhãn hiệu nổi tiếng

☐ Chỉ dẫn địa lý

- Căn cứ từ chối bảo hộ: phải có trường hợp CDĐL gây nhầm lẫn với nhãn hiệu đã bảo hộ hoặc tên chung
- Nếu có nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý cùng được bảo hộ: ưu tiên quyền của chủ nhãn hiệu

☐ Kiểu dáng công nghiệp

- Bảo hộ một bộ phận

Sở hữu trí tuệ

❑ Quyền tác giả và quyền liên quan

- Thời hạn bảo hộ: dài hơn
- Ngăn chặn các hành vi làm tiền đề/công cụ cho việc vi phạm quyền (TPM, RMI)
 - Xử lý hình sự và bồi thường thiệt hại hành vi cố ý nhằm mục đích thương mại
 - Bồi thường thiệt hại với hành vi cố ý không nhằm mục đích thương mại
 - Ngoại lệ: thư viện, bảo tàng, viện lưu trữ, cơ sở đào tạo, cơ sở truyền thông công cộng phi lợi nhuận

Sở hữu trí tuệ

□ Sáng chế

Phạm vi bảo hộ:

Thêm một trong ba đối tượng:

- chức năng sử dụng mới,
- phương pháp sử dụng mới, hoặc
- quy trình sử dụng mới của một sản phẩm đã được biết đến

Lo ngại về nguy cơ evergreening.

Thủ tục đăng ký sáng chế

- Bù đắp thời gian chậm trễ (VN bảo lưu 3 năm)
- Công khai đơn đăng ký bảo hộ

Sở hữu trí tuệ

☐ Nông hóa phẩm:

- Bảo hộ độc quyền dữ liệu **10 năm**

☐ Dược phẩm

- Bảo hộ độc quyền dữ liệu: **3-5-8 năm** tùy loại (VN bảo lưu 10 năm trừ trường hợp BTA)
- Bù đắp thời gian chậm trễ trong đăng ký: VN bảo lưu **5 năm**
- Liên kết sáng chế: thông báo và tạo điều kiện cho chủ sáng chế bảo hộ quyền trước khi cấp phép lưu hành dược phẩm đã được bảo hộ

Sở hữu trí tuệ

Hành vi có thể bị xử lý hình sự:

- **Xâm phạm bí mật thương mại**
 - Cố ý tiếp cận trên hệ thống máy tính
 - Cố ý chiếm đoạt
 - Cố ý bộc lộ
- **Xâm phạm quyền tác giả (và quyền liên quan) không ở quy mô thương mại**
 - Nhập khẩu, xuất khẩu hàng giả, nhái
 - Nhập khẩu và sử dụng nhãn, bao gói có nhãn giả mạo
 - Quay lại phim trong rạp gây thiệt hại đáng kể cho chủ sở hữu
- **Hành vi tiền đề cho xâm phạm (TPM, RMI)**
 - Phá TPM
 - Xóa, thay đổi RMI

Sở hữu trí tuệ

Điều kiện xử lý hình sự

- Xử lý hình sự ngay cả khi hành vi không vì lợi ích thương mại/tài chính nhưng gây thiệt hại nghiêm trọng cho chủ sở hữu (Việt Nam bảo lưu 03 năm)
- Nguyên tắc xử lý: Xử lý mặc nhiên (không cần yêu cầu của người bị hại)

Lao động



Lao động

➤ 04 Nguyên tắc theo Tuyên bố ILO 1998

- Quyền tự do liên kết và thương lượng tập thể của người lao động và người sử dụng lao động
 - Xóa bỏ lao động cưỡng bức và lao động bắt buộc
 - Cấm sử dụng lao động trẻ em, xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất
 - Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử về việc làm và nghề nghiệp
- ## ➤ Nhóm các nguyên tắc về điều kiện lao động “chấp nhận được”
- ## ➤ Khác (cơ chế tham vấn...)

Lao động

Cam kết riêng Việt Nam – Hoa Kỳ

- Các yêu cầu, mục tiêu cụ thể mà Việt Nam phải thực hiện để tuân thủ từng cam kết bắt buộc trong TPP
 - quyền tự do liên kết của người lao động và
 - các thiết chế, cơ chế, nguồn lực để thực thi
- Cơ chế xử lý nếu VN không thực thi
 - Hoa Kỳ có quyền đơn phương rà soát
 - Hoa Kỳ có quyền đơn phương ngừng các nhượng bộ thuế quan



Thương mại điện tử

Thương mại điện tử

Các cam kết liên quan tới chính sách đối với thương mại điện tử

- *không đánh thuế xuất nhập khẩu* đối với việc truyền dẫn điện tử;
- *không phân biệt đối xử* giữa các sản phẩm kỹ thuật số
- **Các cam kết liên quan tới bảo vệ người tiêu dùng**
 - Pháp luật để *bảo vệ người tiêu dùng* trên môi trường mạng trước các hành vi gian lận, lừa đảo trong thương mại điện tử;
 - Pháp luật để *bảo vệ thông tin cá nhân* của người dùng trong thương mại điện tử

Thương mại điện tử

Các cam kết về tôn trọng tự do của các chủ thể tham gia TMĐT

- ***Liên quan tới quyền tự do của người kinh doanh***
 - Cho phép chuyển thông tin qua biên giới bằng phương tiện điện tử phục vụ cho hoạt động kinh doanh;
 - Không buộc đặt máy chủ tại nước mình hoặc sử dụng máy chủ đặt tại nước mình mới cho kinh doanh thương mại điện tử;
 - Không đặt điều kiện buộc phải chuyển giao, cho phép tiếp cận mã nguồn của phần mềm

Thương mại điện tử

Các cam kết về tôn trọng tự do của các chủ thể tham gia TMĐT

➤ *Liên quan tới quyền tự do của người tiêu dùng*

- Tiếp cận và sử dụng dịch vụ và chương trình ứng dụng mà mình lựa chọn trên Internet;
- Kết nối với các thiết bị đầu – cuối, tiếp cận thông tin trên mạng lưới quản lý của nhà cung cấp dịch vụ Internet.

➤ *Liên quan tới quyền tự do của nhà cung cấp hạ tầng*

- Tôn trọng quyền tự do thỏa thuận theo các tính toán thương mại thông thường của các nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet.



Xin cảm ơn!